

## DỰ THẢO

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
VĂN PHÒNG CÁC CHƯƠNG TRÌNH  
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2024

Số: /TTr-VPCTQG

### TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2015/TT-BKHCN ngày 11 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước

Kính gửi: Bộ trưởng Huỳnh Thành Đạt

Thực hiện chỉ đạo của Bộ trưởng tại Quyết định số 2488/QĐ-BKHCN ngày 06/10/2021 ban hành Chương trình hành động của Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20/5/2021 của Chính phủ, Văn phòng Chương trình quốc gia đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 04/2015/TT-BKHCN về kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước (sau đây gọi tắt là dự thảo Thông tư).

Văn phòng Chương trình quốc gia kính trình Bộ trưởng xem xét, ban hành Thông tư với các nội dung như sau:

#### A. Sự cần thiết ban hành Thông tư

Năm 2015, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) đã ban hành Thông tư số 04/2015/TT-BKHCN ngày 11/3/2015 quy định việc kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước (Thông tư 04). Thông tư này nằm trong hệ thống các Thông tư quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia bao gồm: Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN, Thông tư số 03/2017/TT-BKHCN; Thông tư số 10/2014/TT-BKHCN; Thông tư số 23/2014/TT-BKHCN; Thông tư số 08/2017/TT-BKHCN; Thông tư số 05/2014/TT-BKHCN; Thông tư số 09/2014/TT-BKHCN; Thông tư số 05/2015/TT-BKHCN; Thông tư số 11/2014/TT-BKHCN.

Trong số các văn bản nêu trên, Thông tư 04 được áp dụng từ thời điểm hợp đồng thực hiện nhiệm vụ có hiệu lực cho đến trước khi nghiệm thu, thanh lý hợp đồng. Trong thời gian nhiệm vụ đang được triển khai, các cơ quan quản lý tổ chức các hoạt động kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ (bao gồm việc kiểm tra cả nội dung, tiến độ và tình hình sử dụng kinh phí). Tương tự, các Tổ chức chủ trì cũng phát sinh nhu cầu điều chỉnh nhiệm vụ trong quá trình triển khai, và trong thực tế có nhiều trường hợp các bên ký hợp đồng đề xuất chấm dứt hợp đồng trước thời hạn. Thông tư 04 ra đời nhằm đưa ra các quy định cụ thể, hướng dẫn trình tự thực hiện các công tác quản lý liên quan đến các tác nghiệp nêu trên.

Đối với công tác kiểm tra, đánh giá định kỳ, Thông tư 04 có quy định về nội dung kiểm tra, đánh giá, thành phần tham gia, thời gian, kinh phí tổ chức, công tác chuẩn bị, trình tự và các nội dung cần xử lý sau khi kết thúc. Đối với các nội dung điều chỉnh nhiệm vụ, Thông tư này đề cập đến thẩm quyền và trình tự, thủ tục điều chỉnh đối với các nhóm nội dung điều chỉnh khác nhau: điều chỉnh về thời gian thực hiện nhiệm vụ, điều chỉnh tên mục tiêu, sản phẩm của nhiệm vụ, điều chỉnh nội dung, điều chỉnh kinh phí thực hiện, thay đổi chủ nhiệm nhiệm vụ, thay đổi Tổ chức chủ trì và các điều chỉnh khác. Ngoài ra, về công tác chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện, Thông tư 04 quy định các trường hợp chấm dứt hợp đồng, trình tự, thủ tục, thẩm quyền xử lý chấm dứt hợp đồng. Thông tư 04 cũng quy định cụ thể trách nhiệm, quyền hạn của các tổ chức, cá nhân trong quá trình tác nghiệp các vấn đề nêu trên.

Sau 08 năm triển khai, Thông tư 04 đã trở thành tài liệu hướng dẫn, giúp cho việc quản lý các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước được bài bản, thuận lợi hơn, áp dụng với hầu hết các loại hình nhiệm vụ, đảm bảo sự thống nhất trong quản lý. Tuy nhiên, xét trên khía cạnh hiệu quả quản lý nhiệm vụ, trên tinh thần giảm thiểu thủ tục hành chính, linh hoạt trong các tình huống phát sinh thực tế, phù hợp với tình hình và các quy định mới, Thông tư 04 còn bộc lộ nhiều bất cập, vướng mắc chính cần được sửa đổi, tháo gỡ, cụ thể như sau:

- Một số quy định trong Thông tư 04 còn chưa rõ ràng, cụ thể, chưa thực sự đồng bộ, thống nhất với các Thông tư quản lý, Thông tư tài chính khác.

- Thông tư 04 chưa có các quy định phù hợp với tình hình hiện nay (xu thế quản lý qua nền tảng trực tuyến, các tình huống bất khả kháng do dịch bệnh, thiên tai), chưa bao quát hết các tình huống phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Các quy định về thành phần đoàn kiểm tra, đánh giá còn chưa phù hợp, chưa quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các thành viên trong đoàn kiểm tra.

- Việc phân cấp thẩm quyền điều chỉnh trong quá trình triển khai nhiệm vụ còn có điểm chưa hợp lý, chưa phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật có giá trị pháp lý cao hơn.

- Các nội dung về chấm dứt hợp đồng trong quá trình triển khai nhiệm vụ còn chưa rõ ràng, cụ thể, nhất là về các nội dung liên quan đến thành phần, công tác tổ chức và biểu mẫu làm việc của các tổ chuyên gia, hội đồng tư vấn chấm dứt hợp đồng.

- Hệ thống biểu mẫu còn nhiều, rườm rà, trùng lặp...

Do đó, việc Bộ trưởng ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 04 để khắc phục các vướng mắc nêu trên, phù hợp với tình hình thực tế là rất cần thiết. Quan điểm này cũng được thống nhất bởi các đơn vị quản lý trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ cũng như các Bộ, ngành, địa phương được lấy ý kiến góp ý xây dựng dự thảo Thông tư.

## **B. Căn cứ ban hành Thông tư**

Việc ban hành Thông tư dựa trên các căn cứ pháp lý sau:

- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

- Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy

định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

- Nghị định số 28/2023/NĐ-CP ngày 02/6/2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Thông tư số 04/2015/TT-BKHCN ngày 11/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

- Quyết định số 2488/QĐ-BKHCN ngày 06/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Chương trình hành động của Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20/5/2021 của Chính phủ.

### **C. Quan điểm xây dựng dự thảo Thông tư**

Dự thảo Thông tư được xây dựng trên cơ sở quan điểm chỉ đạo như sau:

- Đảm bảo tuân thủ các quy định của Luật KH&CN năm 2013 và Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật KH&CN.

- Đảm bảo phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan; đảm bảo tính hợp lý, thống nhất giữa các nội dung quy định của Thông tư và tính khả thi trong thực hiện.

- Xây dựng cơ chế quản lý khoa học để giảm thiểu các thủ tục hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhiệm vụ KH&CN, ngăn ngừa tham nhũng, chống lãng phí.

- Công khai, minh bạch các quy định quản lý và tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia.

### **D. Quá trình xây dựng dự thảo Thông tư**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2020, Văn phòng Chương trình quốc gia đã chủ động nghiên cứu, soạn thảo dự thảo Thông tư trên cơ sở phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ có liên quan, ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương, các tổ chức chủ trì và ý kiến chỉ đạo trực tiếp của Tổ công tác xây dựng sửa đổi/thay thế các Thông tư quản lý nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia (Tổ công tác). Văn phòng Chương trình quốc gia đã chủ trì, phối hợp thực hiện những công việc sau:

1. Nghiên cứu Thông tư thay thế Thông tư 04/2015/TT-BKHCN theo chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ tại Quyết định 2488/QĐ-BKHCN ngày 06/10/2021;

2. Xin ý kiến góp ý của các đơn vị trực thuộc Bộ KH&CN (bao gồm cả Vụ Pháp chế) về Dự thảo Thông tư thay thế (Công văn số 165/VPCTQG-KH&CN của Văn phòng Chương trình quốc gia);

3. Báo cáo nội dung của Dự thảo Thông tư thay thế với Tổ Công tác tại cuộc họp ngày 27/4/2022;

4. Trình Lãnh đạo Bộ gửi công văn xin ý kiến của các Bộ, ngành liên quan (Công văn số 1699/BKHCN-VPCTQG ngày 11/7/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ) và gửi Công văn gửi các Tổ chức chủ trì (công văn số 623/VPCTQG-KH&CN ngày

09/8/2022) đề nghị góp ý Dự thảo Thông tư thay thế. Đăng thông báo kèm Dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Bộ Khoa học và Công nghệ để lấy ý kiến;

5. Văn phòng Chương trình quốc gia đã tổng hợp, tiếp thu và giải trình ý kiến góp ý của 73/92 đơn vị được gửi xin ý kiến;

6. Xin ý kiến của Vụ Pháp chế đối với vấn đề xây dựng Thông tư thay thế hay chỉ thực hiện sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 04/2015/TT-BKHCN (Công văn số 921/VPCTQG-KHTH ngày 09/11/2022);

7. Tiếp thu ý kiến của Vụ Pháp chế tại Công văn 594/PC ngày 16/11/2022 và điều chỉnh bản Dự thảo Thông tư theo hướng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 04/2015/TT-BKHCN và có báo cáo Tổ công tác về việc thay đổi này (Công văn 1024/VPCTQG-KHTH ngày 06/12/2022);

8. Hoàn thiện Dự thảo và gửi Vụ Pháp chế đề nghị thẩm định (Công văn số 99/VPCTQG-KHTH ngày 21/2/2023) và gửi Văn phòng Bộ để rà soát thủ tục hành chính (Công văn số 41/VPCTQG-KHTH ngày 17/1/2023);

9. Bổ sung thêm ý kiến của Tổ công tác về việc đưa thêm nội dung Chấm dứt Hợp đồng vào Dự thảo Thông tư tại cuộc họp của Tổ công tác ngày 10/3/2023;

10. Xin ý kiến của Vụ Pháp chế về nội dung sửa đổi (Công văn số 178/VPCTQG-KHTH ngày 14/3/2023) và gửi Văn phòng Bộ để rà soát lại về thủ tục hành chính (Công văn số 179/VPCTQG-KHTH ngày 14/3/2023). Ngày 21/3/2023, Văn phòng Chương trình quốc gia nhận được ý kiến của Vụ Pháp chế tại công văn số 153/PC về dự thảo Thông tư nêu trên.

11. Từ tháng 3/2023 – tháng 12/2023, Văn phòng đã có một số lần báo cáo nội dung Dự thảo tại cuộc họp Tổ Công tác, sau khi đã tiếp thu các ý kiến của các bên có liên quan Văn phòng đã rà soát, chỉnh sửa Dự thảo và các biểu mẫu kèm theo dự thảo Thông tư nêu trên.

Về cơ bản, các ý kiến đều thống nhất với chủ trương xây dựng và ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 04 cho phù hợp với bối cảnh hiện nay và nhất trí với bố cục, nội dung Dự thảo Thông tư và Biểu mẫu thực hiện kèm theo.

Các ý kiến góp ý chính:

1. Có quy định về trường hợp kiểm tra đánh giá, điều chỉnh, chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được triển khai trong tình huống cấp bách để đáp ứng yêu cầu về quốc phòng, an sinh, xã hội hoặc để ứng phó thiên tai, dịch bệnh.

2. Chính lý định nghĩa về các khái niệm, đảm bảo đồng bộ với các dự thảo sửa đổi/thay thế Thông tư có liên quan.

3. Bổ sung quy định về phương thức kiểm tra, đánh giá (thêm phương thức trực tuyến hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến).

4. Bổ sung quy định về thời gian và nguyên tắc kiểm tra, đánh giá. Việc kiểm tra, đánh giá dựa trên hợp đồng, thuyết minh đã ký và các văn bản có liên quan. Kiểm tra,

đánh giá đột xuất chỉ được thực hiện khi có sự đồng ý của Bộ trưởng Bộ chủ trì nhiệm vụ trên cơ sở kiến nghị của đơn vị quản lý kinh phí, đơn vị quản lý chuyên môn.

5. Quy định lại thành phần đoàn kiểm tra, đánh giá thêm thành phần là đại diện Ban chủ nhiệm (đối với Chương trình có Ban chủ nhiệm) và bỏ thành phần là Đại diện Cục Công tác phía Nam, đồng thời quy định rõ vai trò, trách nhiệm của các thành viên trong đoàn. Đại diện đơn vị quản lý kinh phí và đơn vị quản lý chuyên môn tham gia đoàn kiểm tra, đánh giá không nhất thiết phải là lãnh đạo đơn vị. Cần có quy định rõ hơn về việc thành lập đoàn kiểm tra, đánh giá (hình thức văn bản).

6. Quy định rõ hơn về việc chuẩn bị nội dung kiểm tra, đánh giá, giảm thiểu các biểu mẫu, làm rõ các tài liệu trong hồ sơ kiểm tra, đánh giá và vai trò đầu mối tiếp nhận và chuyển tiếp hồ sơ của đơn vị quản lý kinh phí; bổ sung quy định về việc Chủ nhiệm nhiệm vụ (hoặc người được ủy quyền tham dự thay) phải có mặt trong buổi kiểm tra, đánh giá.

7. Bổ sung quy định về trình tự kiểm tra, đánh giá cho cụ thể, đầy đủ, xem xét bổ sung quy định về trường hợp hồ sơ tài liệu ở dạng điện tử.

8. Bỏ các nội dung liên quan đến “chất lượng” trong biểu mẫu xác nhận khối lượng công việc. Xem xét thời hạn xác nhận kinh phí thực hiện nhiệm vụ được tính từ khi có bản xác nhận khối lượng công việc (không phải từ sau khi kiểm tra, đánh giá).

9. Việc rút ngắn thời gian thực hiện nhiệm vụ: Tổ chức chủ trì nhiệm vụ có thể đề xuất khi đã hoàn thành tối thiểu 50% nội dung của nhiệm vụ (thay vì 2/3 nội dung như trong quy định hiện tại).

10. Việc thay đổi Chủ nhiệm nhiệm vụ: thực hiện nguyên tắc không phát sinh thêm thủ tục hành chính so với quy định tại Thông tư 04, nhưng đảm bảo chặt chẽ, có ý kiến của Bộ chủ trì nhiệm vụ trước khi Tổ chức chủ trì nhiệm vụ ra quyết định.

11. Việc điều chỉnh mua sắm nguyên vật liệu thuộc phần kinh phí không khoán chi: quy định lại thẩm quyền điều chỉnh (thuộc về Bộ chủ trì nhiệm vụ) theo quy định của Luật Đấu thầu và Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BTC-BKHCN và Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

12. Quy định rõ hơn về trách nhiệm, quyền hạn của đơn vị quản lý kinh phí, đơn vị quản lý chuyên môn, Tổ chức chủ trì nhiệm vụ trong việc kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng.

13. Làm rõ các quy định liên quan đến việc xử lý chấm dứt hợp đồng, đặc biệt là các nội dung liên quan đến việc thành lập, tổ chức họp và nội dung làm việc của tổ chuyên gia và hội đồng tư vấn chấm dứt hợp đồng.

14. Tích hợp và giảm thiểu số lượng biểu mẫu báo cáo dành cho Tổ chức chủ trì nhiệm vụ. Sửa đổi mẫu xác nhận khối lượng công việc, mẫu biên bản tư vấn điều chỉnh và mẫu biên bản kiểm tra, đánh giá định kỳ tương ứng với những thay đổi về mặt nội dung.

Các góp ý nêu trên cũng như các góp ý về kỹ thuật soạn thảo văn bản đã được tiếp thu để hoàn chỉnh dự thảo Thông tư.

E. Bố cục, nội dung cơ bản của dự thảo Thông tư

Dự thảo Thông tư gồm 02 Điều với nội dung như sau:

I. Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2015/TT-BKHCN ngày 11 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

Điều này bao gồm 23 khoản, sửa đổi, bổ sung các nội dung:

1. Giải thích từ ngữ

Các khái niệm “Bộ chủ trì nhiệm vụ”, “đơn vị quản lý kinh phí nhiệm vụ”, “đơn vị quản lý chuyên môn” và “sản phẩm của nhiệm vụ” được chỉnh lý, đảm bảo đồng bộ với các dự thảo Thông tư có liên quan.

2. Nguyên tắc kiểm tra, đánh giá

Kiểm tra, đánh giá dựa trên hợp đồng, thuyết minh đã ký và các văn bản có liên quan; thực hiện theo đúng mục đích, nội dung và đúng quy định của pháp luật, đảm bảo tính dân chủ, khách quan, công bằng, trung thực và chính xác.

3. Các phương thức kiểm tra, đánh giá

Bổ sung phương thức kiểm tra, đánh giá trực tuyến và phương thức kết hợp giữa trực tuyến và trực tiếp.

4. Thành phần tham gia kiểm tra, đánh giá

Đoàn kiểm tra, đánh giá do đơn vị quản lý kinh phí ra quyết định thành lập, trong đó, Trưởng đoàn là đại diện đơn vị quản lý kinh phí, Phó trưởng đoàn là đại diện đơn vị quản lý chuyên môn. Đoàn kiểm tra, đánh giá không nhất thiết phải có sự tham dự của “Lãnh đạo” các đơn vị quản lý. Đối với các Chương trình có Ban chủ nhiệm, đại diện Ban chủ nhiệm là thành phần cố định của đoàn kiểm tra. Tùy theo tính chất, mức độ phức tạp của nhiệm vụ mà trưởng đoàn quyết định thành phần đoàn kiểm tra, đánh giá cho phù hợp.

5. Thời gian kiểm tra, đánh giá

Định kỳ 01 năm 01 lần kể từ thời điểm hợp đồng có hiệu lực hoặc theo đề xuất của Tổ chức chủ trì nhiệm vụ trong trường hợp cần thiết. Việc kiểm tra, đánh giá đột xuất chỉ được thực hiện khi có sự đồng ý của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ trên cơ sở kiến nghị đơn vị quản lý kinh phí và đơn vị quản lý chuyên môn.

6. Chuẩn bị nội dung kiểm tra, đánh giá

Dự thảo Thông tư quy định cụ thể hơn về các nội dung cần chuẩn bị trước khi kiểm tra, đánh giá (đối với cả Tổ chức chủ trì nhiệm vụ và thành viên đoàn kiểm tra, đánh giá), nhấn mạnh trách nhiệm đầu mối tổ chức của đơn vị quản lý kinh phí.

7. Điều kiện kiểm tra, đánh giá

Có đại diện của đơn vị quản lý kinh phí, đại diện của đơn vị quản lý chuyên môn (trong đó có Trưởng đoàn hoặc Phó trưởng đoàn), đại diện Lãnh đạo Tổ chức chủ trì nhiệm vụ (hoặc người được ủy quyền) và Chủ nhiệm nhiệm vụ (hoặc người ủy quyền).

#### 8. Trình tự kiểm tra, đánh giá

Bổ sung, hoàn thiện trình tự kiểm tra, đánh giá cho phù hợp với thành phần đoàn, quy định trách nhiệm thực hiện kết luận kiểm tra, đánh giá.

#### Xử lý sau khi kết thúc kiểm tra, đánh giá

Việc xác nhận kinh phí thực hiện nhiệm vụ phải hoàn thành trong 10 ngày tính từ thời điểm có bản xác nhận khối lượng công việc (thay vì 20 ngày tính từ thời điểm kiểm tra, đánh giá) để đảm bảo tính khả thi và tăng cường trách nhiệm phối hợp của các bên khi xử lý công việc.

#### 10. Điều chỉnh thời gian thực hiện nhiệm vụ

Việc gia hạn thời gian triển khai nghiên cứu chỉ được thực hiện 01 lần đối với mỗi nhiệm vụ.

Đề xuất gia hạn của Tổ chức chủ trì nhiệm vụ chỉ được xem xét trước khi kết thúc thời gian triển khai nghiên cứu ít nhất 02 tháng. Việc phê duyệt gia hạn được thực hiện khi nhiệm vụ triển khai trong thời gian triển khai nghiên cứu.

Tổ chức chủ trì nhiệm vụ được đề xuất bằng văn bản đề Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định việc rút ngắn thời gian thực hiện nhiệm vụ khi đã hoàn thành được ít nhất 50% nội dung của nhiệm vụ (thay vì quy định hoàn thành ít nhất 2/3 nội dung như trong Thông tư 04). Nội dung sửa đổi này nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho những Tổ chức chủ trì nhiệm vụ có khả năng rút ngắn thời gian thực hiện nhưng vẫn đảm bảo nội dung công việc.

#### 11. Điều chỉnh mua sắm nguyên, vật liệu

Đối với phần kinh phí không được giao khoán, Tổ chức chủ trì nhiệm vụ được đề xuất bằng văn bản gửi tới Bộ chủ trì nhiệm vụ (thông qua đơn vị quản lý kinh phí) để xem xét, quyết định việc điều chỉnh mua sắm nguyên vật liệu theo quy định hiện hành.

#### 12. Thẩm quyền điều chỉnh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ cấp quốc gia

Nội dung này được cập nhật tương ứng với các nội dung sửa đổi, bổ sung trong dự thảo Thông tư.

#### 13. Thay đổi Chủ nhiệm nhiệm vụ

Tổ chức chủ trì nhiệm vụ gửi công văn đề nghị có ý kiến về việc thay đổi Chủ nhiệm nhiệm vụ và các tài liệu có liên quan tới Bộ chủ trì nhiệm vụ. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được công văn và các tài liệu có liên quan về việc đề nghị thay đổi Chủ nhiệm nhiệm vụ, Bộ chủ trì nhiệm vụ có ý kiến trả lời bằng văn bản, làm cơ sở để Tổ chức chủ trì nhiệm vụ ra quyết định thay đổi Chủ nhiệm nhiệm vụ. Các hồ sơ, trình tự, thủ tục khác được thực hiện theo quy định nội bộ của Tổ chức chủ trì nhiệm vụ.

#### Hồ sơ đề nghị chấm dứt hợp đồng

Dự thảo Thông tư quy định lại biểu mẫu trong hồ sơ đề nghị chấm dứt hợp đồng (tích hợp, thay thế 04 biểu mẫu trong Thông tư 04 thành 01 biểu mẫu).

#### Trình tự, thủ tục chấm dứt hợp đồng

Dự thảo Thông tư quy định tổ chức chủ trì nhiệm vụ có đề xuất phương án xử lý kinh phí, đồng thời quy định 02 trường hợp và trình tự xử lý tương ứng: 1- trường hợp Tổ chức chủ trì nhiệm vụ đề nghị hoàn trả toàn bộ phần kinh phí đã cấp từ ngân sách nhà nước và 2- trường hợp Tổ chức chủ trì nhiệm vụ không đề nghị hoàn trả toàn bộ phần kinh phí đã cấp từ ngân sách nhà nước.

16. Bổ sung 01 Điều về các trường hợp áp dụng, thành phần của tổ chuyên gia và hội đồng tư vấn chấm dứt hợp đồng, các đối tượng không được tham gia hội đồng.

17. Bổ sung 01 Điều về cách thức tổ chức, trình tự làm việc, các biểu mẫu của Hội đồng tư vấn chấm dứt hợp đồng.

18-20. Trách nhiệm, quyền hạn của đơn vị quản lý

- Cập nhật các nội dung tương ứng với các sửa đổi trong dự thảo Thông tư.

- Làm rõ, bổ sung trách nhiệm của đơn vị quản lý kinh phí trong việc chủ trì, phối hợp với các đơn vị xử lý các vấn đề có liên quan đến điều chỉnh nhiệm vụ, chấm dứt hợp đồng và chủ trì việc tổ chức ký phụ lục hợp đồng sau khi Bộ chủ trì nhiệm vụ chấp thuận việc điều chỉnh nhiệm vụ.

21-23. Biểu mẫu báo cáo

Tích hợp, thay thế các biểu mẫu báo cáo theo quan điểm lược bỏ những nội dung trùng lặp, giảm thiểu số lượng báo cáo, cập nhật theo các nội dung tương ứng với các sửa đổi trong dự thảo Thông tư, bổ sung mẫu biểu của Tổ chuyên gia và hội đồng tư vấn chấm dứt hợp đồng.

Điều 2. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

Điều này gồm 3 khoản, quy định về hiệu lực và trách nhiệm thi hành.

Dự thảo Thông tư có hiệu lực sau 45 ngày kể từ ngày được ký ban hành. Đối với các nhiệm vụ được triển khai trong tình huống cấp bách để đáp ứng yêu cầu về quốc phòng, an sinh, xã hội hoặc để ứng phó thiên tai, dịch bệnh, Bộ trưởng Bộ chủ trì nhiệm vụ quyết định việc rút ngắn thời gian thực hiện các bước theo trình tự quy định tại thông tư này để đảm bảo yêu cầu thực tế triển khai nhiệm vụ.

-----

Trên đây là những nội dung liên quan đến dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2015/TT-BKHHCN ngày 11 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước. Văn phòng Chương trình quốc gia kính trình Bộ trưởng xem xét và có ý kiến chỉ đạo./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Lê Đình Hanh**